

EECERT

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH EECERT EECERT TESTING AND INSPECTION CENTER

317-24-028

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2024
Page 1 of 7

I THÔNG TIN VỀ MẪU / SAMPLES INFORMATION

1. Tên mẫu ĐÈN LED SÂN TENNIS

Name of sample

2. Kiểu / loại PT – TN – 400

Model

3. Số lượng mẫu 01 mẫu

Quantity

4. Thông tin mẫu 400W 6500K IP66 IK08

Information samples

II THÔNG TIN KHÁCH HÀNG / CUSTOMER INFORMATION

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG POTECH

350/33/10/19B, Quốc lộ 1, Khu phố 4, Phường An Phú Đông, Quận
12, TP. Hồ Chí Minh

III THÔNG TIN VỀ THỬ NGHIỆM / TEST INFORMATION

5. Ngày nhận mẫu 06/04/2024

Date received

6. Thời gian thử nghiệm 06/04/2024 ÷ 08/04/2024

Test duration

7. Phương pháp thử nghiệm TCVN 10885-2-1:2015

Test method

8. Kết quả thử nghiệm Xem trang 4 ÷ 6 / pages 4 ÷ 6

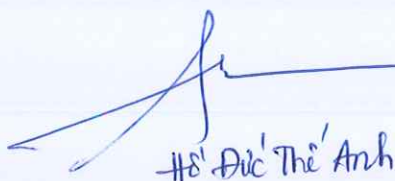
Test result

BÁO CÁO / XEM XÉT

Reviewer

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM EECERT

EECERT Director


Hô Đức Thế Anh



HỒ HỮU THÁI

VILAS 317



Địa chỉ: Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Tân Nhì, Quận Thủ Đức, TP. HCM
Lot HT-2-2, D2 Street, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Hotline: 19001257 EXT 8306

EECERT

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH EECERT EECERT TESTING AND INSPECTION CENTER

317-24-028

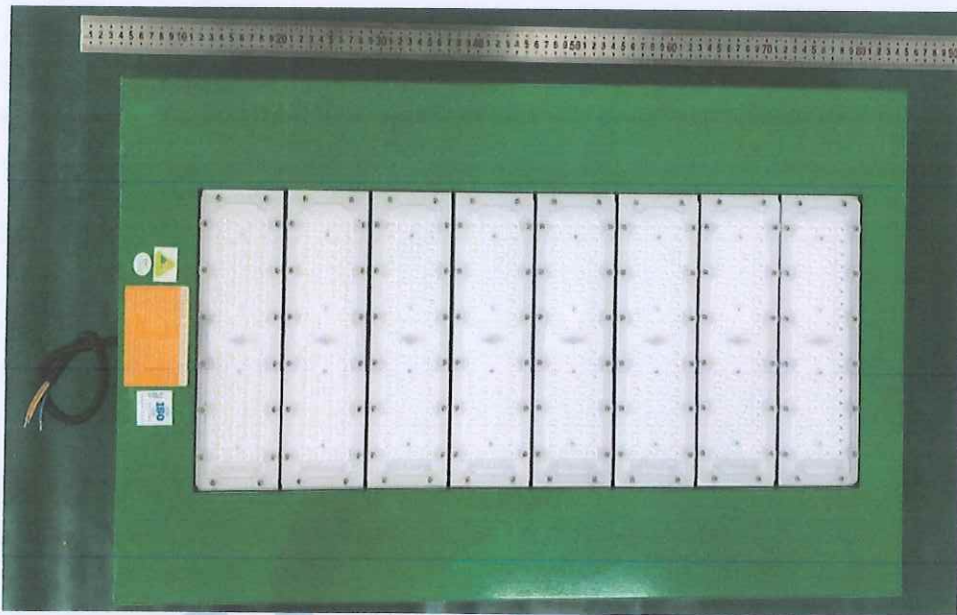
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2024

Page 2 of 7

I. HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM TỔNG THỂ / OVERALL PICTURE PRODUCT



HÌNH ẢNH TEM NHÃN SẢN PHẨM/ PICTURE MARKING OF PRODUCT



Địa chỉ: Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Lô HT-2-2, D2 Street, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Hotline: 19001257 EXT 8306

EECERT

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH EECERT EECERT TESTING AND INSPECTION CENTER

317-24-028

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2024

Page 3 of 7

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM BÊN TRONG/ INTERNAL PICTURE PRODUCT



EECERT

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH EECERT EECERT TESTING AND INSPECTION CENTER

317-24-028

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2024
Page 4 of 7

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

STT No.	THỬ NGHIỆM TEST	ĐƠN VỊ UNIT	KẾT QUẢ RESULT	NHẬN XÉT VERDICT
1.	Điện áp thử nghiệm	V ~	220	-
2.	Công suất	W	423,4	-
3.	Hệ số công suất		0,9867	-
4.	Dòng điện	A	1,95	-
5.	Quang thông	Lm	55 230	
6.	Hiệu suất phát quang	Lm/W	130,5	
7.	Nhiệt độ màu CCT	K	6 087	-
8.	Hệ số truyền màu Ra		81,5	-
9.	Đồ thị phân bố cường độ sáng		Phụ lục	-



Địa chỉ: Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Lot HT-2-2, D2 Street, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Hotline: 19001257 EXT 8306

EECERT

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH EECERT EECERT TESTING AND INSPECTION CENTER

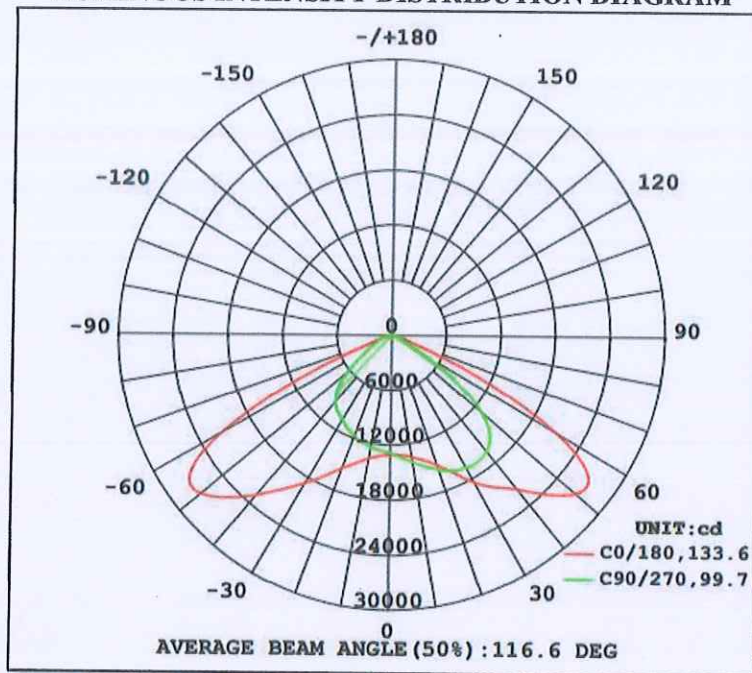
317-24-028

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

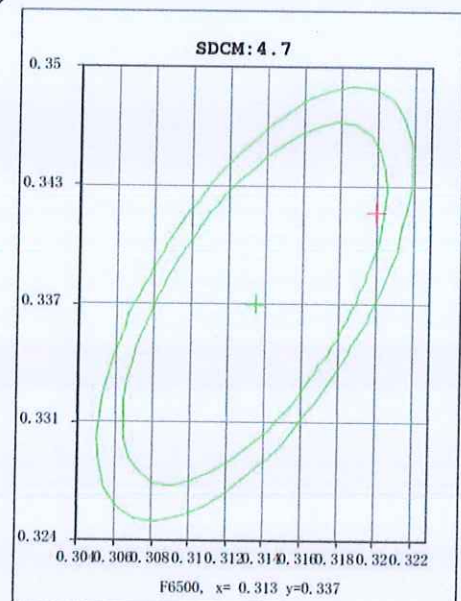
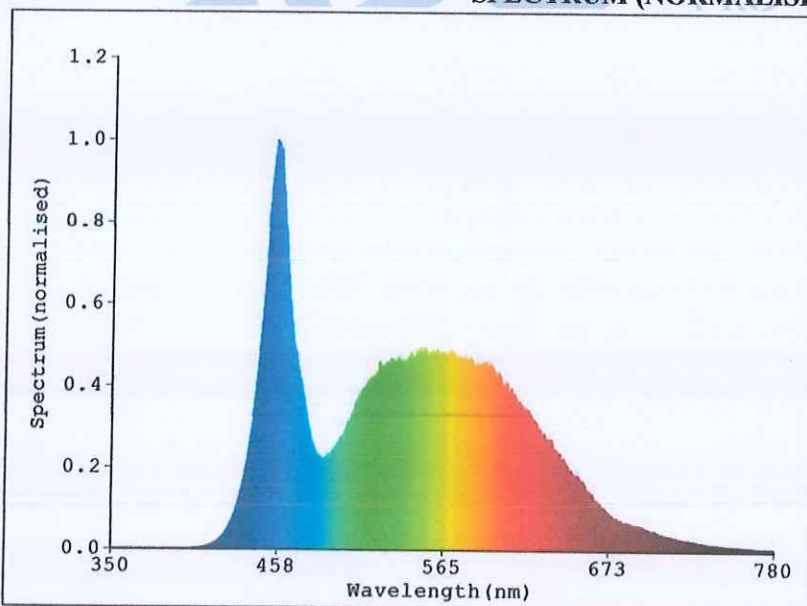
08/04/2024
Page 5 of 7

PHỤ LỤC:

Hình 1/Picture 1
LUMINOUS INTENSITY DISTRIBUTION DIAGRAM



Hình 2/Picture 2
SPECTRUM (NORMALISED)



Địa chỉ: Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Lot HT-2-2, D2 Street, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Hotline: 19001257 EXT 8306

EECERT

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH EECERT

EECERT TESTING AND INSPECTION CENTER

317-24-028

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

08/04/2024
Page 6 of 7

Bảng 1/Table 1
ZONAL FLUX DIAGRAM

γ	C0	C45	C90	C135	C180	C225	C270	C315	γ	Φ zone	Φ total	Φ lum, lamp
10	1347	1388	1401	1392	1367	1295	1239	1263	0- 10	1255	1255	2.27, 2.27
20	1503	1557	1554	1576	1551	1338	1171	1284	10- 20	3938	5193	9.4, 9.4
30	1840	1792	1662	1817	1870	1357	1071	1280	20- 30	7017	12210	22.1, 22.1
40	2177	1913	1642	1966	2287	1311	950.4	1236	30- 40	10312	22522	40.8, 40.8
50	2662	1901	1303	1944	2709	1080	626.4	1037	40- 50	13067	35589	64.4, 64.4
60	2092	1301	387.1	1220	2124	465.1	269.6	451.5	50- 60	12516	48105	87.1, 87.1
70	256.6	230.2	114.1	201.2	233.8	162.9	138.9	163.4	60- 70	5550	53655	97.1, 97.1
80	75.85	67.45	49.67	63.25	74.82	54.40	63.28	56.71	70- 80	1258	54913	99.4, 99.4
90	0.4174	0.3812	0.3096	0.3068	0.7611	0.3840	1.065	0.4717	80- 90	317.4	55230	100, 100
100									90-100			
110									100-110			
120									110-120			
130									120-130			
140									130-140			
150									140-150			
160									150-160			
170									160-170			
180									170-180			
DEG	LUMINOUS INTENSITY: μ A10cd Less than 35% Percent = 34.3 %									UNIT: lm		

Bảng 2/Table 2
LUMINOUS DISTRIBUTION INTENSITY DATA

C (DEG) γ (DEG)	0	22.5	45	67.5	90	112.5	135	157.5	180	202.5	225	247.5	270	292.5	315	337.5	
0	1306	1301	1299	1294	1291	1288	1285	1281	1306	1301	1299	1294	1291	1288	1285	1281	
5	1313	1322	1333	1337	1340	1337	1330	1316	1325	1306	1289	1273	1264	1261	1264	1272	
10	1347	1369	1388	1395	1401	1400	1392	1373	1367	1335	1295	1258	1239	1241	1263	1292	
15	1409	1439	1461	1469	1476	1477	1474	1461	1445	1393	1311	1245	1214	1224	1269	1334	
20	1503	1537	1557	1553	1554	1562	1576	1580	1551	1469	1338	1221	1171	1194	1284	1399	
25	1649	1674	1670	1634	1624	1644	1693	1730	1697	1562	1351	1186	1121	1153	1290	1490	
30	1840	1858	1792	1692	1662	1704	1817	1904	1870	1663	1357	1150	1071	1109	1280	1580	
35	2010	2044	1876	1713	1675	1737	1913	2087	2061	1748	1345	1109	1024	1066	1257	1626	
40	2177	2173	1913	1695	1642	1723	1966	2255	2287	1830	1311	1044	950	1014	1236	1681	
45	2430	2324	1929	1629	1542	1648	1982	2420	2520	1929	1240	924	822	904	1182	1762	
50	2662	2461	1901	1462	1303	1459	1944	2529	2709	1952	1080	726	626	712	1037	1791	
55	2665	2451	1739	1091	854	1060	1738	2458	2689	1718	799	485	415	477	766	1578	
60	2092	2120	1301	583	387	541	1220	2028	2124	1166	465	298	270	295	451	1066	
65	1021	1344	661	225	167	211	565	1192	1033	552	243	206	193	206	243	516	
70	257	527	230	126	114	124	201	386	234	209	163	145	139	145	163	213	
75	128	175	110	85.9	78.9	84.3	106	144	122	121	105	93.2	96.8	94.8	106	125	
80	75.9	112	67.4	53.1	49.7	51.1	63.3	89.0	74.8	77.5	54.4	58.3	63.3	59.7	56.7	76.4	
85	24.6	37.9	31.2	22.9	20.0	21.9	30.0	34.1	30.6	21.5	25.1	28.1	30.0	29.3	26.3	20.5	
90	0.42	0.46	0.38	0.31	0.31	0.27	0.31	0.50	0.76	0.64	0.38	0.28	1.07	0.99	0.47	0.65	



Địa chỉ: Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Lot HT-2-2, D2 Street, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Hotline: 19001257 EXT 8306

EECERT

TRUNG TÂM THỬ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH EECERT EECERT TESTING AND INSPECTION CENTER

317-24-028

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

08/04/2024
Page 7 of 7

GHI CHÚ/ NOTE:

- 1) Kết quả thử nghiệm trong phiếu này có giá trị đối với mẫu thử nghiệm / Test results are valid for the namely submitted samples only.
- 2) Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của đơn vị gửi mẫu / Name of sample and customer are written as customer's request.
- 3) Không trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Thử nghiệm và Kiểm định EECERT / This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of EECERT.
- 4) Độ không đảm bảo đo mở rộng với hệ số phủ $k = 2$, với độ tin cậy 95 % / The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- 5) Các nhận xét / Verdicts

Đạt / Pass

Kết quả thử nghiệm thỏa mãn yêu cầu / Meet the requirement.

Không đạt/ Fail

Kết quả thử nghiệm không thỏa mãn yêu cầu / Not meet the requirement.

N/A

Không áp dụng / Not applicable.

(-)

Thông tin bổ sung, không yêu cầu nhận xét / Additional information without verdict.

(*)

Thông tin do khách hàng cung cấp / Information provided by customers.



Địa chỉ: Lô HT-2-2, Đường D2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Lot HT-2-2, D2 Street, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City
Hotline: 19001257 EXT 8306